

Số: 102/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 07 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974; Địa chỉ: 04 L, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trương Hữu N, sinh năm 1969; Địa chỉ: 04 L, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974 và anh Trương Hữu N, sinh năm 1969.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên là Trương Hữu Tr, sinh ngày 10/9/1989; Trương Thị Mỹ Q, sinh ngày 25/4/1991 và Trương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 12/12/2005. Hiện nay các con đang sống chung với chị Q và anh N. Ly hôn, chị Q và anh N thống nhất giao cháu Trương Nguyễn Bảo T cho chị Nguyễn Thị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Trương Hữu N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2021 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Đối

với 02 (hai) cháu Trương Hữu Tr và Trương Thị Mỹ Q, vì đã trưởng thành và có khả năng lao động, tài sản để tự nuôi sống bản thân nên chị Q và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Q và anh N thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004518 ngày 09/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị Q 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trương Hữu N phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND phường ...;
- (Số 32, quyển số 01/2004)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang